CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

# MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

## CHƯƠNG 1

**THÔNG TIN CHUNG** 4

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Thông tin khái quát | 6 |
| 2 | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 12 |
| 3 | Thông tin về mô hình quản trị | 16 |
| 4 | Định hướng phát triển | 18 |
| 5 | Các rủi ro | 20 |

## CHƯƠNG 2

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM** 22

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 24 |
| 2 | Tổ chức và nhân sự | 26 |
| 3 | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 30 |
| 4 | Tình hình tài chính | 32 |
| 5 | Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu | 34 |
| 6 | Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội | 36 |

## CHƯƠNG 3

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** 40

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 42 |
| 2 | Hiệu quả tài chính | 43 |
| 3 | Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 44 |
| 4 | Kế hoạch kinh doanh năm 2026 | 44 |
| 5 | Kế hoạch phát triển | 45 |
| 6 | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 45 |

## CHƯƠNG 4

**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY** 46

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của công ty | 48 |
| 2 | Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành | 48 |
| 3 | Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập | 49 |
| 4 | Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 49 |

## CHƯƠNG 5

**QUẢN TRỊ CÔNG TY** 50

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Hội đồng quản trị | 52 |
| 2 | Ban Kiểm Soát | 54 |

## CHƯƠNG 6

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN** 58

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 | 60 |

# CHƯƠNG 1

## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

# 01 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

| THÔNG TIN CƠ BẢN | |
|---|---|
| **Tên Công ty:** | CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN |
| **Tên tiếng Anh:** | SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION |
| **Tên viết tắt:** | SCSC CORP. |
| **Vốn điều lệ:** | 1.020.769.820.000 đồng |
| **Địa chỉ:** | 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh |
| **Giấy CN ĐKDN:** | Số 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/05/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp |
| **Điện thoại:** | (84 28) 3997 6930 |
| **Website:** | www.scsc.vn |
| **THÔNG TIN CỔ PHIẾU** | |
| **Mã chứng khoán:** | SCS |
| **Sàn niêm yết:** | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) |
| **Ngày bắt đầu niêm yết:** | 26/06/2018 |



## TẦM NHÌN

SCSC hướng tới mục tiêu thiết lập một nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu tại Việt Nam và khu vực. Nhà ga hàng hóa SCSC sẽ là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng tại Việt nam.

## SỨ MỆNH

Với mục đích thấu hiểu toàn diện, sâu sắc và cung cấp giải pháp phù hợp đáp ứng các yêu cầu dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng, SCSC không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh; thực hiện các trách nhiệm xã hội theo quy định của pháp luật.

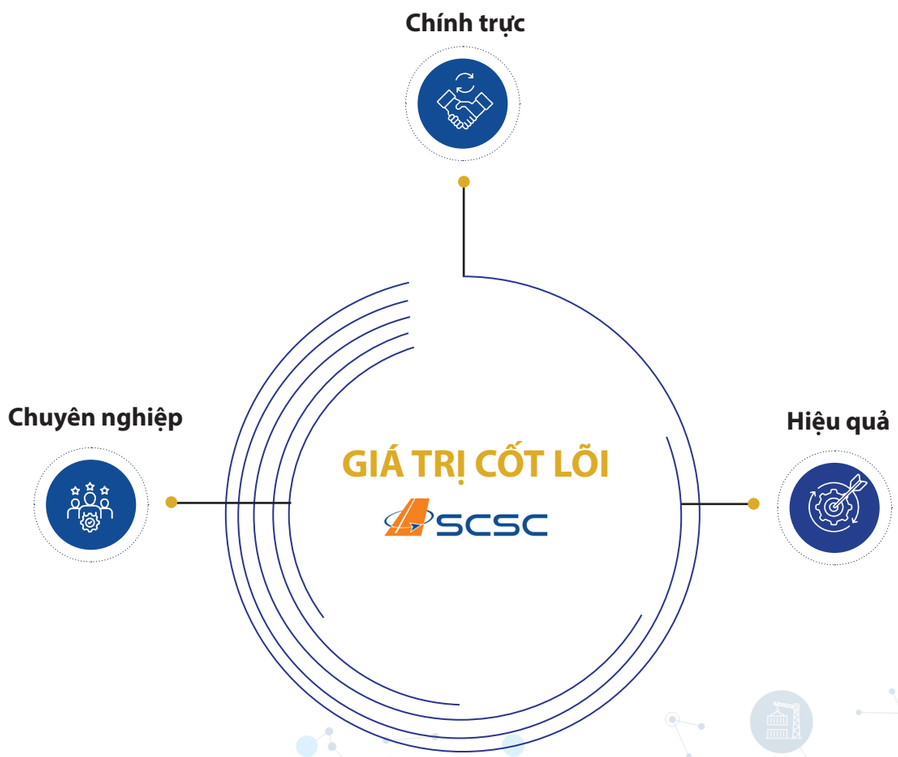

# 02 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

## THÀNH LẬP VÀO NĂM 2008

> SCSC tự hào cung cấp cho thị trường một Cảng hàng hóa hàng không kiểu mẫu theo tiêu chuẩn quốc tế ngay tại cửa ngõ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

**2008**

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/04/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu cổ đông sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP);
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41);
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (nay là Công ty cổ phần Gemadept);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế;
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

**2009**

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và đưa vào vận hành khai thác

**2017**

- Nhà ga hàng hóa SCSC được đầu tư trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng. Đây là một trong những Nhà ga hàng hóa hàng không đầu tiên ở Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế). Ngay từ khi đi vào hoạt động, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận RA3.
- Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 07/2017.

**2018 -2019**

- Ngày 26/06/2018, Công ty đã nhận được Quyết định chấp thuận niêm yết số 227/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Ngày 03/08/2018, cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu SCS đã chính thức được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc lấy chứng nhận CEIV Pharma của Hiệp hội vận tải hàng không IATA. SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.
- Trong năm 2019, lần đầu tiên Công ty được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất.

**2020 - 2025**

- Trong giai đoạn 2022 - 2024, Công ty được Forbes VN bình chọn trong 3 năm liên tiếp là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2022, 2023,2024
- Liên tục duy trì và được tái cấp chứng nhận chất lượng IATA của Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế.

# GIẢI THƯỞNG

## CHỨNG NHẬN

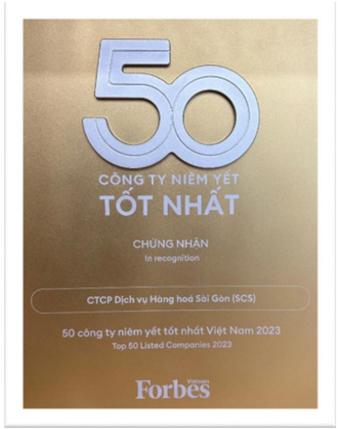


### FORBES VIETNAM

Công ty đã được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất các năm 2019, 2022, 2023,2024

### PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP (VCCI)

Chứng nhận một trong 10 Doanh nghiệp có năng lực quản trị - năng lực tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam.

### HIỆP HỘI VẬN TẢI HÀNG KHÔNG (IATA)

Chứng nhận CEIV Pharma - SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.

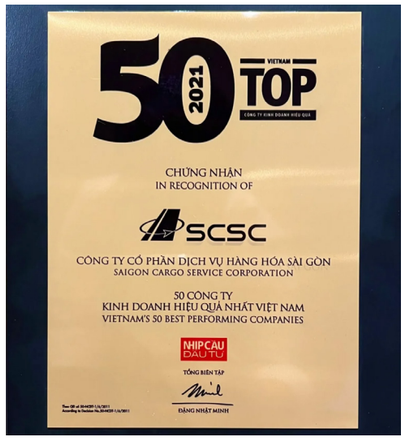


### CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Tân Sơn Nhất (tái cấp lần thứ 3) cho SCSC.

### TURKISH CARGO

SCSC được Turkish Cargo trao giải Nhà kho tốt thứ 2 GHA 2022 trên thế giới.

### BÁO NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

Liên tiếp trong 03 năm 2020 – 2022, Công ty được bình chọn trong Bảng xếp hạng "50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" do Báo Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.

### LUFTHANSA CARGO

SCSC nhận Giấy khen về Chất lượng Dịch vụ Hàng hóa Xuất sắc của Lufthansa Cargo

# 03 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- **Bốc xếp hàng hóa:**
  Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)

- **Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:**
  Lưu giữ hàng hóa

- **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:**
  Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

- **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không:**
  Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không

- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:**
  Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà

- **Giáo dục nghề nghiệp:**
  Chi tiết: Dạy nghề

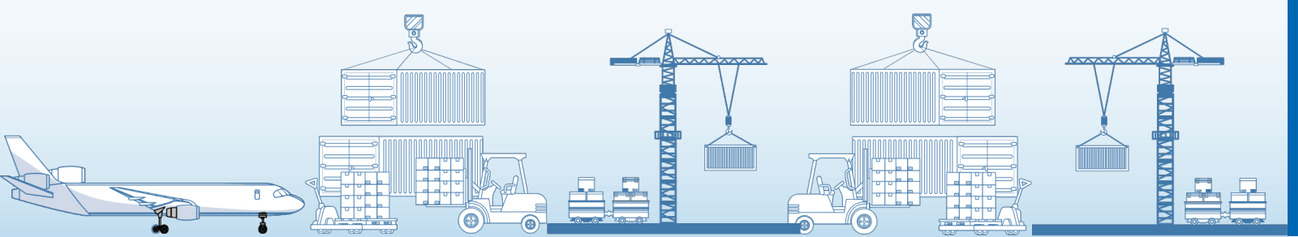

**01** VĂN PHÒNG CHÍNH TẠI TP.HCM

**01** NHÀ GA HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG

**45** HÃNG HÀNG KHÔNG ĐỐI TÁC

# 04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

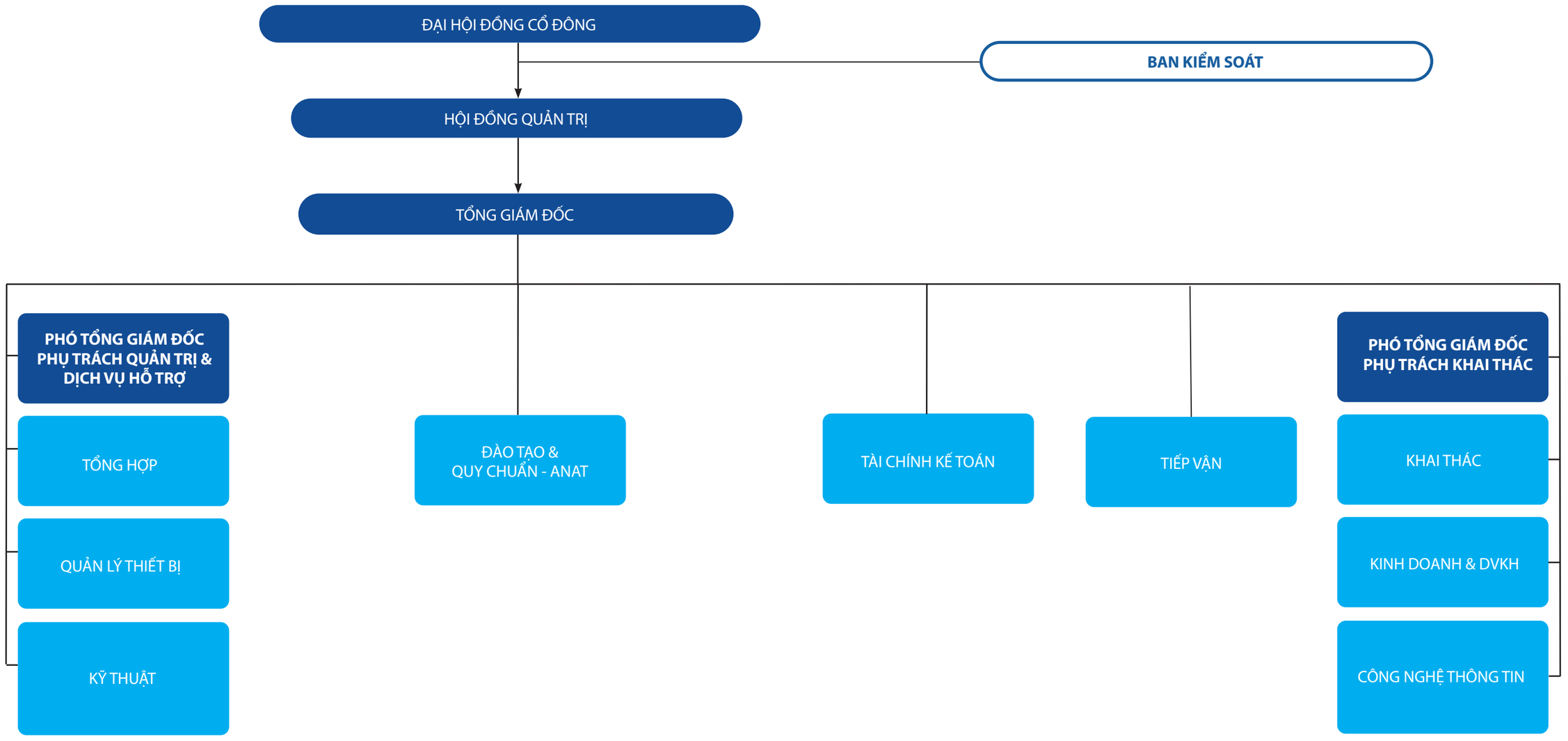

# 04 THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TVHĐQT, thành viên BKS của Công ty.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền

### BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:** Không có

# 05 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2030

"
- Trở thành nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu trong khu vực. Là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng trưởng bền vững, mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông và Công ty, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, đối tác.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị, quản trị minh bạch, xây dựng môi trường làm việc năng động hiệu quả và nâng cao năng suất lao động cũng như thu nhập cho người lao động.
- Có trách nhiệm đóng góp với cộng đồng và xã hội.

"

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Chuẩn bị các điều kiện tài chính, nhân lực để sẵn sàng tham gia hợp tác đầu tư khai thác Nhà ga hàng hóa hàng không tại sân bay quốc tế Long Thành khi có cơ hội.
- Nghiên cứu triển khai kế hoạch đầu tư, các giải pháp về số hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hiệu quả hoạt động.
- Nghiên cứu triển khai kế hoạch M&A đầu tư vào doanh nghiệp cùng ngành để phát triển quy mô sản xuất kinh doanh.
- Triển khai thủ tục đầu tư xây dựng Toà nhà văn phòng SCSC-2 và các dự án khác ngay khi có phê duyệt của Quân chủng PK-KQ/Bộ Quốc phòng về Phương án xử lý tiếp tục thực hiện Dự án "Dịch vụ tổng hợp hàng không" của SCSC.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT (sử dụng nền tảng điện toán đám mây) và nâng cấp Hệ thống quản lý hàng hóa (H5 – Hermes), nhằm đáp ứng công suất khai thác hàng hóa tới 350.000 tấn/năm của giai đoạn 2.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Công ty xây dựng kế hoạch và giải pháp để giảm phát thải carbon, tối ưu hóa năng lượng, sử dụng hệ thống chiếu sáng LED và thiết bị tiết kiệm năng lượng trong nhà ga. Đầu tư các phương tiện vận chuyển nội bộ chạy bằng điện hoặc năng lượng tái tạo. Sử dụng phần mềm quản lý hàng hóa để tối ưu hóa quy trình, giảm thời gian và tiêu thụ năng lượng.
- Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường như xử lý nước thải, nguồn vật liệu xả thải… và thực hiện theo đúng qui định của cơ quan chức năng.
- Từ năm 2020, Công ty đã sử dụng điện năng lượng mặt trời - năng lượng xanh, sạch để góp phần giảm tác động đến môi trường.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư và mua sắm thiết bị sử dụng năng lượng sạch
- Có trách nhiệm, chung tay chia sẻ với cộng đồng và xã hội.

# 06 CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn do sự gia tăng căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn. Đặc biệt, xung đột Nga – Ukraina vẫn kéo dài, trong khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông, điển hình là các diễn biến đối đầu giữa Iran và Israel, làm gia tăng rủi ro đối với an ninh năng lượng và ổn định thương mại toàn cầu. Những yếu tố này, cùng với xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại và cạnh tranh công nghệ giữa các cường quốc, đang làm gia tăng nguy cơ phân mảnh kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại quốc tế.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Khi có khả năng xảy ra chiến tranh, yêu cầu khẩn cấp phải sử dụng ngay khu đất cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng: Khi tình huống xảy ra, mọi hoạt động của doanh nghiệp phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ cho nhiệm vụ quân sự. Khi hết tình huống cấp thiết, SCSC được Bộ Quốc phòng trả lại mặt bằng, cơ sở vật chất để tiếp tục hoạt động kinh doanh.

## RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai hoặc các sự cố ngoài ý muốn khác có thể xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa cũng như gây thiệt hại đến tài sản, cơ sở hạ tầng của Công ty. Để hạn chế tối đa các thiệt hại có thể phát sinh, Công ty đã tham gia các chương trình bảo hiểm đối với tài sản và các công trình xây dựng. Đồng thời, Công ty cũng trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại và đồng bộ cho toàn bộ khu vực nhà ga hàng hóa và văn phòng làm việc. Tất cả các khu vực quan trọng đều được lắp đặt hệ thống tưới phun tự động, hệ thống báo cháy có khả năng phát hiện sớm các dấu hiệu cháy và truyền tín hiệu trực tiếp về Trung tâm An ninh.

# CHƯƠNG 2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
- Báo cáo liên quan về tác động môi trường và xã hội của Công ty

# 01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kết quả thực hiện | | %/2024 | %/Kế hoạch |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 2024 | 2025 | | |
| 1 | Tổng sản lượng | Tấn | 267.369 | 278.843 | 104,3 | 98,5 |
| - | Hàng hóa quốc tế | Tấn | 205.141 | 224.328 | 109,4 | 103,9 |
| - | Hàng hóa quốc nội | Tấn | 62.228 | 54.515 | 87,6 | 81,4 |
| 2 | Diện tích văn phòng cho thuê | m2 | 8.471 | 8.409 | | |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 1.093.940 | 1.269.753 | 116,1 | 108,3 |
| 4 | Tổng Chi phí | Triệu đồng | 311.255 | 330.122 | 106 | 105,8 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 782.685 | 939.631 | 120 | 109,3 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 692.828 | 751.068 | 108,4 | |

## Nhận xét chung:

- Nền kinh tế toàn cầu năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do biến động địa chính trị, xung đột tại một số khu vực và những rủi ro từ chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ cùng với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. GDP Việt Nam năm 2025 ước tăng khoảng 8,02%, thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt khoảng 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm 2024. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với năm trước.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt khoảng 930,05 tỷ USD, tăng khoảng 18,2% so với năm 2024 và tiếp tục lập mức kỷ lục mới trong hoạt động thương mại của Việt Nam.
- Cán cân thương mại hàng hóa năm 2025 tiếp tục duy trì xuất siêu khoảng 20,03 tỷ USD, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Về phía SCSC, Công ty không ngừng nghiên cứu, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quy trình khai thác và ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, qua đó giữ chân khách hàng hiện hữu và thu hút thêm các hãng hàng không, doanh nghiệp logistics sử dụng dịch vụ, hướng tới mục tiêu tiếp tục khẳng định vị thế là nhà ga hàng hóa kiểu mẫu với chất lượng dịch vụ hàng đầu.

**TỔNG DOANH THU**

**1.269.753** triệu đồng

tăng **16.1%** so với năm 2024

vượt **8.3%** so với kế hoạch năm 2025

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**

**939.631** triệu đồng

tăng **20,05%** so với năm 2024

vượt **9,3%** so với kế hoạch năm 2025

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

**751.068** triệu đồng

tăng **8,41%** so với năm 2024

**Về hoạt động kinh doanh của SCSC:**

*Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tích cực với sản lượng hàng hóa thông qua Nhà ga hàng hóa duy trì mức tăng trưởng ổn định. Công ty tiếp tục hợp tác với các hãng hàng không quốc tế, đặc biệt là các hãng hàng không lớn trên thế giới có sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn tại thị trường phía Nam và tiếp tục sử dụng dịch vụ tại Nhà ga hàng hóa của SCSC.*

# 02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu (*) |
|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 1.400.050 |
| 2 | Ông Nguyễn Thái Sơn | Phó Tổng giám đốc | 23.335 |
| 3 | Ông Tô Hiến Phượng | Phó Tổng giám đốc | 8.010 |
| 4 | Bà Ngô Thị Anh Thư | Kế toán trưởng | 33.135 |

(*) SLCP sở hữu theo DSCĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

## SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

### Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

**Năm sinh:** 1964
**Quê quán:** Quảng Nam

**Trình độ chuyên môn:**

- Kỹ sư kinh tế vận tải biển

**Quá trình công tác:**

- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1997: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

### Ông NGUYỄN THÁI SƠN

**Phó Tổng Giám đốc**

**Năm sinh:** 1956 **Quê quán:** Đà Nẵng

**Trình độ chuyên môn:**

- Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

**Quá trình công tác:**

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - ( Lufthansa Cargo AG)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khai thác tại
- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.

### Ông TÔ HIẾN PHƯỢNG

**Phó Tổng Giám đốc**

**Năm sinh:** 1967 **Quê quán:** Hưng Yên

**Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.
- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

### Bà NGÔ THỊ ANH THƯ

**Kế toán trưởng**

**Năm sinh:** 1982 **Quê quán:** Đà Nẵng

**Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

**Quá trình công tác:**

- 2004 - 2007: Assistant phòng kinh doanh – Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng.
- 2007 - 2010: Kế Toán Tổng Hợp – Công ty TNHH Khải Đức
- Tháng 10/2010 – Tháng 4/2016: Chuyên viên Kế Toán – Công Ty SCSC
- Tháng 5/2016 – Tháng 10/2020: Trưởng Bộ phận Kế toán Tổng Hợp - Công ty SCSC.
- Tháng 11/2020 – 02/11/2021: Phó phụ trách phòng TCKT – Công ty SCSC.
- Từ 03/11/2021 – 02/01/2023: Trưởng phòng TCKT – Công ty SCSC.
- Từ 03/01/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty SCSC.

# CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

| STT | Tính chất phân loại | Năm 2024 | | Năm 2025 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số người | Tỷ trọng | Số người | Tỷ trọng |
| **I** | **Theo trình độ lao động** | **613** | **100%** | **664** | **100.0%** |
| 1 | Thạc sỹ | 9 | 1,47% | 9 | 1.4% |
| 2 | Cử nhân | 99 | 16,15% | 117 | 17.6% |
| 3 | Kỹ sư | 20 | 3,26% | 22 | 3.3% |
| 4 | Cao đẳng | 49 | 7,99% | 55 | 8.3% |
| 5 | Trung cấp | 70 | 11,42% | 68 | 10.2% |
| 6 | Phổ thông trung học | 269 | 43,88% | 270 | 40.7% |
| 7 | Phổ thông cơ sở | 95 | 15,50% | 106 | 16.0% |
| 8 | Dạy nghề | 2 | 0,33% | 17 | 2.6% |
| **II** | **Theo tính chất HĐLĐ** | **613** | **100%** | **664** | **100.0%** |
| 1 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 453 | 73,90% | 433 | 65,21% |
| 2 | Hợp đồng có thời hạn | 160 | 26,10% | 218 | 32,83% |
| 3 | Hợp đồng thử việc | - | - | 13 | 1,96% |

| Năm | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|---|---|---|---|---|
| Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người) | 541 | 508 | 613 | 664 |

**Tổng số lượng người lao động**

*(Người)*

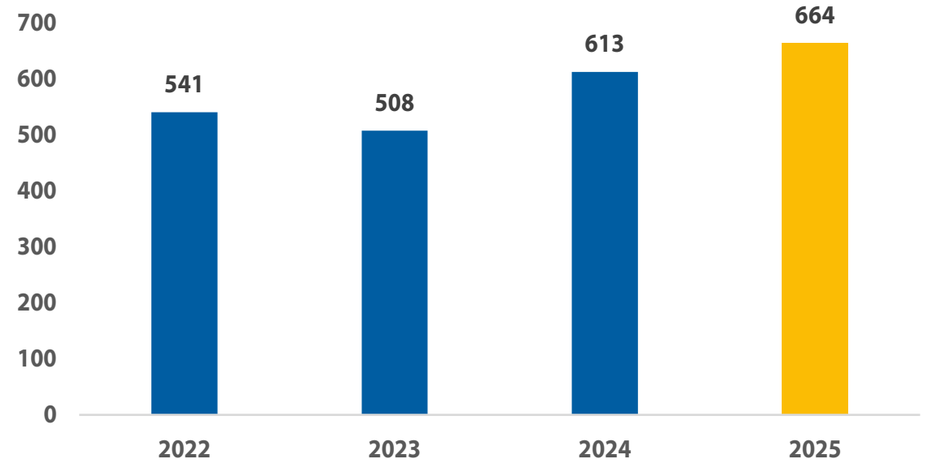

# 03 VỀ ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM 2025

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt chủ trương đầu tư các gói thầu "*Nâng cấp Hệ thống H5 trên nền tảng điện toán đám mây AWS"* và *"Nâng cấp Hệ thống Tường lửa (Firewall) của SCSC"* nhằm nâng cấp đồng bộ hệ thống quản lý hàng hóa tiên tiến (H5) và đáp ứng lưu lượng, băng thông và bảo mật cao hơn. Công ty đã triển khai thực hiện các gói thầu này trong năm 2025 và hoàn thành đầu năm 2026.
- Hội đồng quản trị cũng đã thông qua chủ trương về việc: *"Đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị"* nhằm giải quyết tình trạng thiếu mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị khai thác. Công ty đã triển khai thực hiện, hoàn thành công trình vào ngày 31/01/2026.
- Trong năm 2025, Công ty mua thêm 01 xe đầu kéo hàng hóa Diesel hiệu Toyota để đáp ứng nhu cầu khai thác hàng hóa tăng cao.
- Công ty tiếp tục phối hợp Công ty Sửa chữa máy bay 41 bám sát quá trình phê duyệt hồ sơ của Quân chủng PK-KQ/Bộ Quốc phòng về Phương án xử lý tiếp tục thực hiện Dự án *"Dịch vụ tổng hợp hàng không"* của SCSC.
- Hội đồng quản trị tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành bám sát tiến độ dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa hàng không tại sân bay quốc tế Long Thành và các sân bay khác để nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

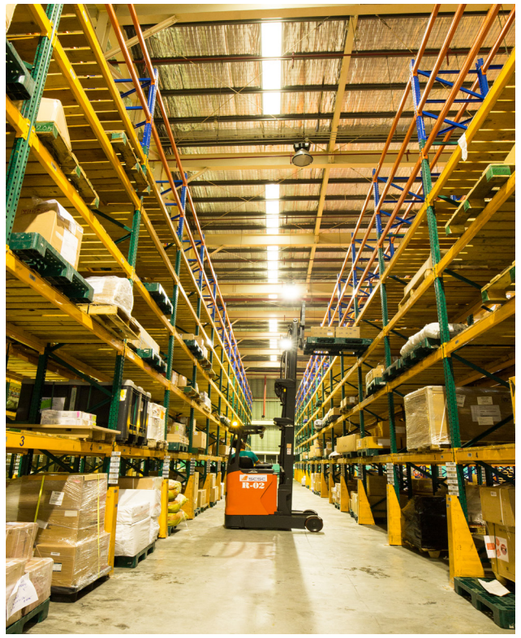

# 04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | 2025/2024 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Sản lượng hàng hóa | 267.369 | 278.843 | 104,3% |
| 2 | Diện tích văn phòng cho thuê | 8.471 | 8.409 | 99% |
| 3 | Tổng giá trị tài sản | 1.897.525 | 2.165.877 | 114% |
| 4 | Tổng doanh thu | 1.093.940 | 1.269.753 | 116.1% |
| 5 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 785.080 | 940.768 | 120% |
| 6 | Lợi nhuận khác | (2.395) | (1.137) | 47% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | 782.685 | 939.631 | 120% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | 692.828 | 751.068 | 108,4% |

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2024 | 2025 |
|---|---|---|---|
| **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,85 | 2,82 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,85 | 2,82 |
| **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 25,91% | 27,90% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 34,98% | 38,69% |
| **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 0 | 0 |
| Vòng quay tổng tài sản | Lần | 0,546 | 0,552 |
| **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS) | % | 66,82% | 62,76% |
| Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE) | % | 49,28% | 48,09% |
| Hệ số LSNT/TTS bình quân (ROA) | % | 36,51% | 34,68% |
| Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 75,72% | 78,62% |



## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì khả năng thanh toán ở mức tốt. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đạt 2,82 lần, giảm nhẹ so với mức 2,85 lần của năm 2024. Mặc dù có sự điều chỉnh nhẹ, các chỉ tiêu này vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung của ngành, phản ánh khả năng quản lý và tối ưu dòng tiền của Công ty ở mức an toàn, đồng thời cho thấy nền tảng thanh khoản ổn định và chính sách quản trị vốn lưu động hiệu quả.

## CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2025 có sự thay đổi nhẹ theo hướng tăng tỷ trọng nợ. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng khoảng 2% từ 25,91% năm 2024 lên 27,90% năm 2025; hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng gần 4% từ 34,98% lên 38,69%. Tuy nhiên, các chỉ số này vẫn ở mức tương đối thấp, cho thấy Công ty duy trì cơ cấu nguồn vốn an toàn, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý và khả năng tự chủ tài chính cao.

## CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm 2025 ghi nhận sự tăng nhẹ. Vòng quay tổng tài sản đạt 0,552 lần, tăng so với mức 0,546 lần của năm 2024, cho thấy tài sản được khai thác hiệu quả hơn trong hoạt động kinh doanh. Vòng quay hàng tồn kho duy trì ở mức thấp do đặc thù hoạt động của Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ logistics hàng không, không phát sinh nhiều hàng tồn kho. Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động phản ánh hiệu quả vận hành ổn định và phù hợp với đặc thù ngành nghề của Công ty.

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2025, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty tiếp tục duy trì ở mức cao, mặc dù có sự điều chỉnh nhẹ so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) đạt 62,76%, giảm so với mức 66,82% của năm 2024. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 48,09% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 34,68%, giảm nhẹ so với năm trước nhưng vẫn phản ánh hiệu quả sử dụng vốn và tài sản ở mức cao. Bên cạnh đó, tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 78,62%, tăng gần 3% so với mức 75,72% của năm 2024, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty tiếp tục phát huy hiệu quả và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung.

# 05 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần của công ty tại ngày 31/12/2025

### TỔNG SỐ CỔ PHẦN

| | | |
|---|---|---|
| Tổng vốn điều lệ | : | 1.020.769.820.000 đồng |
| Tổng số cổ phần | : | 102.076.982 cổ phần , *trong đó:* |
| - Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành | : | 94.886.982 cổ phần |
| - Tổng số cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết | : | 7.190.000 cổ phần |
| Loại cổ phần | : | Cổ phần phổ thông |
| Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 đồng/cổ phần |

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ phiếu | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cổ phiếu phổ thông** | **94.886.982** | **9057** | **92,96%** |
| **1** | **Cổ đông trong nước** | **84.918.412** | **8814** | **83,19%** |
| | - Tổ chức | 51.634.084 | 46 | 50,58% |
| | - Cá nhân | 33.284.328 | 8768 | 32,61% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** | **9.968.570** | **243** | **9,77%** |
| | - Tổ chức | 9.089.490 | 46 | 8,90% |
| | - Cá nhân | 879.080 | 197 | 0,86% |
| **II** | **Cổ phiếu ưu đãi** | **7.190.000** | **-** | **7,04%** |
| **III** | **Cổ phiếu quỹ** | **0** | **0** | **0** |
| | **Tổng cộng** | **102.076.982** | **9057** | **100%** |



## CỔ ĐÔNG LỚN

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ sở hữu |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP | 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP Hồ Chí Minh | 13.974.100 | 13,69% |
| 2 | Công ty CP GEMADEPT | 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh | 34.117.034 | 33,42% |
| 3 | Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 | 6 Thăng Long, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh | 7.213.125 | 7,07% |
| | **TỔNG CỘNG** | | **55.304.259** | **54,18%** |

## TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

**30%**

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

## CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

# 06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## 1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe đầu kéo) và giấy in, photo các loại.

- Tổng lượng nylon tiêu thụ năm 2025 là 65.616 kg, giảm 29,7% so với năm 2024 do nhu cầu khách hàng (Airline) giảm sử dụng nylon tấm, chuyển sang nylon dẻo. Lượng nylon dẻo tiêu thụ năm 2025 là 16.800 cuộn, tăng 59% so với năm 2024.
- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2025 là 52.000 lít, giảm 0,96% so với năm 2024 do Công ty chuyển sang sử dụng 3 xe điện Vinfast VF3 thay thế xe ô-tô chạy dầu.
- Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 6.147 rams, giảm 23% so với năm 2024 do ứng dụng CNTT trong công tác hành chính và lưu trữ hồ sơ.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 90% rác thải nhựa, pallet gỗ được thu gom, phân loại, tái chế và tái sử dụng bởi Công ty hoặc đơn vị có chức năng xử lý

## 2 Tiêu thụ năng lượng (điện, nước, dầu DO):

| Năm | Tốc độ tăng trưởng doanh thu | Tốc độ tăng(+)/ giảm(-) chi phí điện năng | Tốc độ tăng(+)/ giảm(-) chi phí nước cấp | Tốc độ tăng(+)/ giảm(-) chi phí dầu DO |
|---|---|---|---|---|
| 2021 | 21,1% | -25,66% | -9,21% | 25,0% |
| 2022 | 1,4% | 6,6% | 16,29% | 6,67% |
| 2023 | -17,2% | -8,33% | -0,81% | -7,50% |
| 2024 | 37,9% | 22,56% | 32,84% | 41,89% |
| 2025 | 15,4% | 3,31% | 0,97% | -0,96% |

- Nguyên nhân tốc độ chỉ số điện tiêu thụ năm 2025 tăng so với 2024: Do sản lượng hàng hóa tăng và sử dụng 3 xe điện Vinfast VF3.
- Nguyên nhân tốc độ chỉ số nước tiêu thụ năm 2025 tăng so với 2024: Do sản lượng hàng hóa tăng.
- Nguyên nhân tốc độ chỉ số dầu DO tiêu thụ năm 2025 giảm so với 2024: Do sử dụng xe chạy điện VF3 thay thế xe chạy dầu DO.



Để giảm chi phí điện, nước một cách toàn diện và hiệu quả, Công ty đề ra một số giải pháp kỹ thuật như sau:

- Sử dụng X-WEB để kiểm soát và điều khiển kho lạnh;
- Tất cả hệ thống điều hòa không khí đều sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng;
- Sử dụng bộ điều khiển I-Manager để kiểm soát và điều khiển hệ thống điều hòa không khí;
- Sử dụng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió;
- Sử dụng hệ thống tụ bù để nâng cao hiệu suất sử dụng điện;
- Hệ thống tủ hòa đồng bộ để tối đa hóa sự hoạt động của hệ thống máy phát;
- Theo dõi hằng ngày đồng hồ đo đếm điện tại từng khu vực để kiểm soát điện năng nhằm mục đích ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Theo dõi đồng hồ đo đếm nước cấp hàng ngày nhằm hạn chế và ngăn chặn các bất thường xảy ra (nếu có);
- Thay bóng đèn LED tiết kiệm điện khu hành lang công cộng, toilet tòa nhà văn phòng và khu PER trong nhà ga hàng hóa;
- Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hằng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ máy móc, thiết bị, giảm chi phí tiêu thụ điện năng…

Trong năm 2025, thống kê Tiêu thụ điện lưới là: 4.496.989 kWh; Tổng điện năng lượng mặt trời: 1.587.041 kWh.

- Điện năng lượng mặt trời phát lên lưới: 58.174 kWh
- Điện năng lượng mặt trời SCSC tiêu thụ: 1.528.867 kWh
- Tỉ lệ điện năng lượng mặt trời/ Điện lưới: 1.528.867 / 4.496.989 ~ 33,99%

Như vậy, năng lượng tái tạo từ hệ thống điện mặt trời áp mái của SCSC trong năm 2025 đã thay thế khoảng 34% điện lưới.

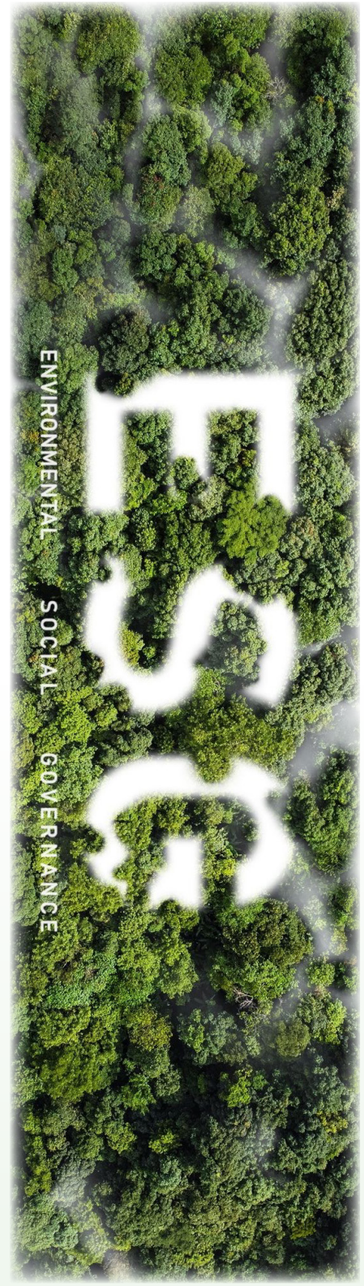

# 06 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## 3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

**a) Công tác quản lý môi trường và kiểm soát chất thải:**
Môi trường không khí trong các khu vực cổng, bên trong Công ty và các vị trí xung quanh đều đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động (QCVN 02:2019/BYT) và quy chuẩn chất lượng môi trường không khí xung quanh (QCVN 03:2019/BYT).
SCSC đã đề ra các nội quy qui định, các biện pháp kiểm soát nhằm quản lý chặt chẽ về vệ sinh môi trường để hạn chế tối đa các chất thải phát sinh và an toàn lao động cho nhân viên trực tiếp tham gia trong quá trình hoạt động của Công ty.
SCSC đã thực hiện các nội dung về quản lý môi trường như sau:

- Tuân thủ nghiêm túc Luật pháp Việt Nam và Công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam trong quá trình giám sát và bảo vệ môi trường và thực hiện báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.
- Định kỳ 6 tháng/lần, SCSC ký hợp đồng với Công ty có đủ năng lực và giấy phép thực hiện quan trắc môi trường: Không khí, Nước thải và quan trắc môi trường lao động.
- Công tác kiểm soát chất thải:
- Chất thải sinh hoạt, dịch vụ được phân loại thu gom hợp lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý trên địa bàn là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận Tân Bình.
- Chất thải rắn nguy hại được quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc – Vinausen là đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định.

**b) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không có.

**c) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không có.

## 4 Chính sách liên quan đến người lao động

**a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động bình quân trong năm: 645 người.
- Thu nhập bình quân: 20.040.314 đồng/người/tháng.

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**
**Chính sách lương:**

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét điều chỉnh lương: hàng năm Công ty có chính sách đánh giá hiệu quả làm việc và xem xét điều chỉnh (tăng/giảm) lương theo vị trí làm việc và hiệu quả công việc.

**Chính sách khen thưởng:**

- Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc tốt và góp phần vào hiệu quả kinh doanh cho Công ty.



**Chế độ phúc lợi:**

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép năm theo quy định của Luật lao động hiện hành.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ thu xếp cơm trưa tại Công ty.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động:**
Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nội dung các khóa huấn luyện/đào tạo về quản trị công ty do UBCKNN/ Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) tổ chức và các khoá đào tạo, tập huấn cho CBNV tại Công ty, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện lập Báo cáo phát triển bền vững (ESG) theo hướng dẫn của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM kèm tài liệu "Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG" và bộ câu hỏi đánh giá phát triển bền vững (VNSI);
- Tổ chức khóa  Bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không (ANHK) đối với người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (theo qui định tại Thông tư số: 34/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT);
- Các khóa đào tạo về Hệ thống quản lý an toàn Hàng không và văn hóa an toàn Hàng không (SMS) định kỳ;
- Các khóa đào tạo về Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa Hàng không theo yêu cầu của Chương trình đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

## 5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh hiệu quả và bền vững, công ty luôn chú trọng các hoạt động an sinh xã hội, xem đây là một phần trong cam kết phát  triển gắn liền với cộng đồng. Với sự hỗ trợ, đồng hành của Tập đoàn Gemadept, Công ty đã trao 500 triệu đồng, thông qua Quỹ "Chung một tấm lòng" của Đài Truyền hình TP.HCM (HTV) với sự chung tay tự nguyện của tập thể người lao động, SCSC mong muốn đóng góp một phần thiết thực, thông qua Quỹ Chung một tấm lòng của HTV, để cùng các địa phương và người dân miền Trung vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước khôi phục cuộc sống sau thiên tai.  Trong nhiều năm qua, SCSC đã tích cực tham gia các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt trong những thời điểm thiên tai, dịch bệnh. Hoạt động ủng hộ lần này tiếp tục khẳng định vai trò và trách nhiệm xã hội của SCSC, trong việc chung  tay cùng cộng đồng, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái của doanh nghiệp Việt Nam.

# CHƯƠNG 3

# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hiệu quả tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026
- Kế hoạch phát triển
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

# 01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nối tiếp đà tăng trưởng của năm 2024, năm 2025 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHĐCĐ giao cho. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2025 là 278.843 tấn, đạt 98,5% Kế hoạch và 104,3% so với năm 2024. Trong đó sản lượng hàng hoá quốc tế là 224.328 tấn, bằng 103,9% Kế hoạch, sản lượng hàng hoá quốc nội là 54.515 tấn, bằng 81,4% Kế hoạch.
- Tổng Doanh thu năm 2025 đạt gần 1.300 tỷ đồng, bằng 108,3% Kế hoạch.
- Tổng Chi phí hoạt động là 330 tỷ đồng, bằng 105,8% Kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 940 tỷ đồng, bằng 109,3% Kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 751 tỷ đồng và Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu là 7.112 đồng.

**Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa giai đoạn 2021-2025 (tấn)**

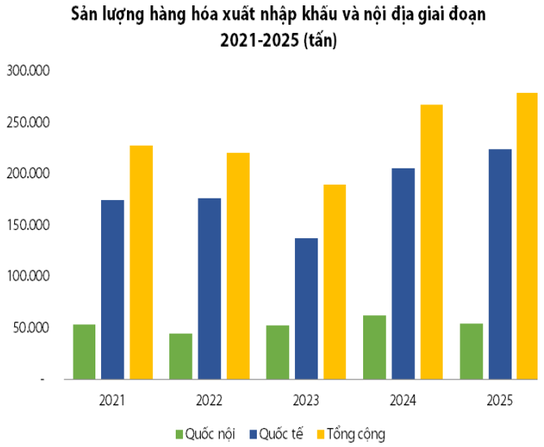


**Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2025**

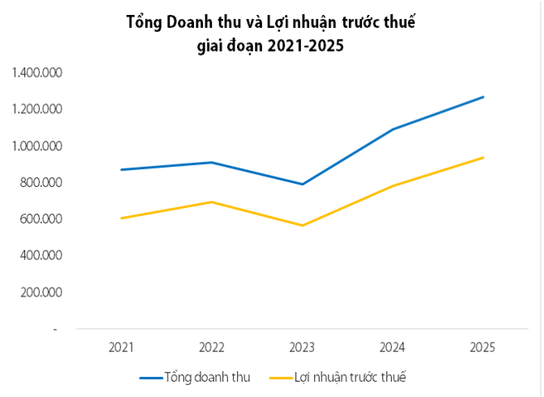


Công ty đạt được những kết quả nêu trên là do:

- Tiếp nối sự phục hồi kinh tế toàn cầu trong năm 2025 và áp lực của chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã giảm bớt.
- Công ty đã tiếp tục gia hạn các hợp đồng của các hãng hàng không hiện hữu và đã ký thêm hợp đồng với 2 khách hàng mới. Thêm vào đó, Công ty còn phục vụ một lượng hàng chuyển tải từ Campuchia sang.
- Áp dụng cách tính mới giá phục vụ hàng hóa từ 01/09/2024.
- Thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ, quản lý hiệu quả nguồn nhân lực công ty và chuyển đổi số trong quản lý hành chính và tài chính.



# 02 HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | | TH 2025/ TH2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| Tài sản ngắn hạn | 1.388.384 | 73% | 1.693.960 | 78% | 122% |
| Tài sản dài hạn | 509.141 | 27% | 471.918 | 22% | 93% |
| **Tổng tài sản** | **1.897.525** | **100%** | **2.165.877** | **100%** | **114%** |

Trong năm 2025, tổng tài sản của Công ty tăng hơn 268 tỷ đồng, chủ yếu tăng do tài sản ngắn hạn tăng 305 tỷ đồng, trong khi tài sản dài hạn giảm hơn 37 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do công ty quản lý tốt dòng tiền, tăng đầu tư tài chính ngắn hạn thêm 494 tỷ đồng. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 208 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tăng giá trị khấu hao làm giảm nguyên giá của TSCĐ hữu hình.
Đến hết ngày 31/12/2025 Công ty không có khoản tài sản, nợ xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | | TH 2025/ TH2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| Nợ ngắn hạn | 487.307 | 99% | 600.266 | 99% | 123% |
| Nợ dài hạn | 4.409 | 1% | 3.952 | 1% | 90% |
| **Tổng nợ phải trả** | **491.716** | **100%** | **604.218** | **100%** | **123%** |

Trong năm 2025, nợ phải trả của Công ty tăng hơn 112 tỷ đồng: Chủ yếu tăng nợ vay phải trả cho ngân hàng. Trong năm Công ty có phát sinh vay của ngân hàng hơn 97 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính của Công ty.
Ngoài ra, trong năm công ty cũng không phát sinh khoản nợ phải trả xấu nào.

## 03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý và chuyên môn.
- Công ty tiếp tục triển khai sâu rộng chương trình Kaizen – 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và sự đóng góp của Người lao động.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để áp dụng không sử dụng tiền mặt trong toàn công ty, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và cắt giảm được nhân sự.

## 04 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026 nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức như xung đột và căng thẳng địa chính trị (chiến tranh Nga – Ucraina, Mỹ/Israel – Iran, cuộc chiến thương mại thuế đối ứng của Mỹ) làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu tăng đột biến dẫn đến lạm phát cao, rủi ro lãi suất tăng và biến động tỷ giá hối đoái... sẽ tác động sâu sắc và khó lường đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong nước, với quyết tâm cao của Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2 con số (từ 10% trở lên) giai đoạn 5 năm 2026 – 2030, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách, giải pháp kích thích kinh tế mạnh mẽ trong nước.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên và với kết quả đạt được của năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 cụ thể như sau:



| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 2026 KH | 2025 TH | 2026KH/ 2025TH |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng sản lượng | Tấn | 287.000 | 278.843 | 102,9% |
| - | Hàng hóa quốc tế | Tấn | 225.000 | 224.328 | 100,3% |
| - | Hàng hóa quốc nội | Tấn | 62.000 | 54.515 | 113,7% |
| 2 | Diện tích văn phòng cho thuê | m2 | 8.511 | 8.409 | 101,5% |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 1.300.000 | 1.269.753 | 102,4% |
| 4 | Tổng Chi phí | Triệu đồng | 340.000 | 330.122 | 103,0% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 960.000 | 939.631 | 102,2% |

## 05 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

- Mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị khai thác.
- Chuẩn bị các điều kiện tài chính, nhân lực để cùng các đối tác chiến lược sẵn sàng cho việc hợp tác khai thác các nhà Ga hàng hóa tại sân bay quốc tế Long Thành và các sân bay khác.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT (sử dụng nền tảng điện toán đám mây) và nâng cấp Hệ thống quản lý hàng hóa (H5 – Hermes), nhằm đáp ứng công suất khai thác hàng hóa tới 350.000 tấn/năm của giai đoạn 2.
- Nghiên cứu triển khai các giải pháp về số hóa, ứng dụng AI để cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động để tối ưu hiệu quả hoạt động của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai tích cực công tác ESG mục tiêu phát triển bền vững, nâng tầm uy tín thương hiệu của Công ty.

## 06 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.

# CHƯƠNG 4

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

# 01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá  phân tích về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh, các công việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT và phê duyệt các đề xuất đầu tư phát triển của Ban Tổng Giám đốc.

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Điều hành, tăng cường công tác quản lý giám sát, nắm bắt tình hình thực tế về điều hành sản xuất để chỉ đạo sát sao kịp thời và hiệu quả.

Các dự án đầu tư đều được xem xét kỹ trước khi đưa vào triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của dự án, phát huy tốt nhất sử dụng đồng vốn. Chủ động cùng Ban Điều hành giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư trong năm 2025 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

HĐQT cùng Ban Điều hành tăng cường các giải pháp tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài chính cho Công ty.

Trách nhiệm với môi trường và xã hội:

Nghiên cứu xây dựng các phương án và giải pháp để bảo vệ môi trường như sau:

- Phương án để sử dụng tiết kiệm điện, sử dụng điện năng lượng sạch.
- Phương án kế hoạch triển khai đầu tư mua phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng sạch khi cần đầu tư mua sắm thay mới.
- Phương án sử dụng công nghệ thông tin, số hóa để giảm lượng giấy tờ in ấn, quản lý và sử dụng trên hệ thống phần mềm để nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng suất lao động và bảo vệ môi trường.

# 02 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được Ban điều hành tuân thủ và thực hiện đúng.

- Ban điều hành đã chủ động triển khai công việc phát triển SXKD, ứng dụng số hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ, cắt giảm chi phí và hoàn thành kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Ban điều hành cần tiếp tục tăng cường nâng cao công tác quản trị nhân sự, bố trí hợp lý hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động và tiếp tục chú trọng công tác cắt giảm chi phí, thu hồi công nợ để tối ưu hiệu quả kinh doanh.
- Ban điều hành cần xây dựng các kịch bản, các kế hoạch ứng phó của Công ty trước các diễn biến bất thường: xung đột địa chính trị (chiến tranh Nga – Ucraina, Mỹ/Israel – Iran, cuộc chiến thương mại thuế đối ứng của Mỹ...), làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu tăng đột biến dẫn đến lạm phát cao, giảm nhu cầu tiêu dùng trên toàn cầu.
- Ban Điều hành cần xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí chủ chốt của Công ty để triển khai các kế hoạch, chiến lược dài hạn của Công ty.



# 03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

## VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Về cơ cấu tổ chức, HĐQT gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập, phù hợp quy định pháp luật.
- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng quý và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và có sự tham gia của Ban Kiểm Soát. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng, có tham vấn ý kiến của Ban Kiểm Soát. Các nghị quyết của HĐQT đều được thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- Việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025, chiến lược kinh doanh, tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe trong ngành hàng không, an toàn lao động, chất lượng dịch vụ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Các dự án quan trọng liên quan sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty như đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng SCSC-2, đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị, và khả năng tham gia đầu tư khai thác Nhà Ga hàng hóa sân bay quốc tế Long Thành … đều được nghiên cứu độc lập, cập nhật thông tin và thảo luận trong các cuộc họp HĐQT.

## VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc (Ban TGĐ). Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT, sau khi nghe báo cáo tình hình hoạt động SXKD và quản trị công ty của Ban TGĐ, các thành viên HĐQT đã cùng đánh giá, thảo luận và đưa ra ý kiến chỉ đạo cho Ban TGĐ để đảm bảo hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám Đốc trong Ban TGĐ luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, báo cáo và cập nhật đầy đủ tình hình hoạt động, quản trị Công ty cho HĐQT. Các quyết định của Ban TGĐ đều được tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.
- HĐQT đánh giá cao việc Ban TGĐ đã thực hiện tốt việc thực hiện công bố thông tin trong năm 2025 đúng quy định, đảm bảo không xảy ra vi phạm.

# 04 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng chiến lược kinh doanh: ban hành các Nghị quyết chiến lược kinh doanh để thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các dự án kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh; định hướng phát triển nâng cao thị phần và kinh doanh hiệu quả.
- Quản lý hoạt động kinh doanh: quản lý hoạt động kinh doanh thông qua việc thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc để phát triển hoạt động kinh doanh; cải tiến sản xuất nâng cao năng suất lao động, phát triển và duy trì nguồn khách hàng tốt và đề xuất các phương án đầu tư để tối ưu hóa nguồn lực cho Doanh nghiệp.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc các chính sách, chiến lược phát triển; giám sát chặt chẽ và thực hiện Ngân sách của ban Tổng giám đốc; kịp thời điều chỉnh phù hợp với đề xuất Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh.

# CHƯƠNG 5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát

# 01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 07 thành viên: 01 Chủ tịch và 06 thành viên.

| STT | Thành viên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm | Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền) | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Bà Bùi Thị Thu Hương | Chủ tịch HĐQT | Từ ngày 07/08/2013 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | Đại diện sở hữu: 28.828.282<br>Cá nhân sở hữu: 56.050 | Đại diện sở hữu: 28,24%<br>Cá nhân sở hữu: 0,055% |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | Đại diện sở hữu: 5.288.752<br>Cá nhân: 1.400.050 | Đại diện sở hữu: 5,18%<br>Cá nhân sở hữu: 1,37% |
| 3 | Ông Nguyễn Ngọc Quý | Thành viên HĐQT | 26/06/2023 | Đại diện sở hữu: 13.974.100<br>Cá nhân: 6.500 | Đại diện sở hữu: 13,69%<br>Cá nhân sở hữu: 0,006% |
| 4 | Ông Mai Xuân Cảnh | Thành viên HĐQT | Từ ngày 08/06/2021 | Đại diện sở hữu: 7.213.125<br>Cá nhân sở hữu: 44.500 | Đại diện sở hữu: 7,07%<br>Cá nhân sở hữu: 0,043% |
| 5 | Ông Đoàn Ngọc Cương | Thành viên HĐQT | Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | 1.772.266 | 1,74% |
| 6 | Ông Chu Trung Kiên | Thành viên độc lập | 26/06/2023 | 32.600 | 0,032% |
| 7 | Bà Tạ Thu Hà | Thành viên độc lập kiêm Người phụ trách quản trị Công ty | Từ ngày 02/07/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | 40.000 | 0,04% |

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | SCSC25/HĐQT/BB/01<br>SCSC25/HĐQT/NQ/01 | 17/03/2025 | - Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán.<br>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ.<br>- Thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025. | 100% |
| 2 | SCSC25/HĐQT/BB/02<br>SCSC25/HĐQT/NQ/02 | 09/05/2025 | - Thông qua việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2025. | 100% |
| 3 | SCSC25/HĐQT/BB/03<br>SCSC25/HĐQT/NQ/03 | 14/05/2025 | - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027 cho CBCC.<br>- Thông qua Quy chế phát hành và Danh sách CBCC được tham gia chương trình ESOP. | 100% |
| 4 | SCSC25/HĐQT/BB/04<br>SCSC25/HĐQT/NQ/04 | 04/06/2025 | - Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025. | 100% |
| 5 | SCSC25/HĐQT/BB/05<br>SCSC25/HĐQT/NQ/05 | 07/07/2025 | - Thông qua Quy chế phát hành ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027.<br>-Thông qua Danh sách cán bộ trong Công ty được tham gia chương trình ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027. | 100% |
| 6 | SCSC25/HĐQT/BB/06<br>SCSC25/HĐQT/NQ/06 | 18/08/2025 | - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2024 và lấy ý kiến bằng văn bản. | 100% |
| 7 | SCSC25/HĐQT/BB/07 | 03/10/2025 | - Họp thường kỳ Quý 3-2025: Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư. | 100% |
| 8 | SCSC25/HĐQT/BB/08<br>SCSC25/HĐQT/NQ/08 | 27/10/2025 | - Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN. | 100% |
| 9 | SCSC25/HĐQT/BB/09 | 17/11/2025 | - Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị. | 100% |
| 10 | SCSC25/HĐQT/BB/10<br>SCSC25/HĐQT/NQ/10 | 08/12/2025 | - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025. | 100% |
| 11 | SCSC25/HĐQT/BB/11 | 10/12/2025 | Họp thường kỳ Quý 4-2025:<br>- Đánh giá kết quả kinh doanh 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2025.<br>- Xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026. | 100% |

# 02 BAN KIỂM SOÁT

## THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | Thành viên | Chức vụ | Ghi chú | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc | Trưởng BKS | Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | 4/4 | 100% |
| 2 | Ông Khoa Năng Lưu | Thành viên BKS | Từ 2010 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | 4/4 | 100% |
| 3 | Ông Trương Minh Sang | Thành viên BKS | Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023 | 4/4 | 100% |

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty để cùng đóng góp và nắm bắt các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc thực thi kế hoạch SXKD năm 2024 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, kiểm tra các báo cáo và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Thẩm định BCTC soát xét và BCTC kiểm toán năm 2024.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2025 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.
- Thẩm định các BCTC Quý 1, 2 và 3 năm 2025. Thẩm định BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị kiểm toán.
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong các cuộc họp HĐQT đã mời BKS tham dự để Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động trong quá trình ra quyết định của HĐQT.
- Ban Điều hành đã phối hợp tốt, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho BKS xem xét, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Công ty cần lưu ý kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền và tăng cường thu hồi công nợ để không phát sinh nợ xấu, nợ tồn đọng quá hạn.
- Tăng cường giải pháp số hóa, cải tiến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trên thương trường.
- Đảm bảo an ninh an toàn trong khai thác vận hành, khi sản lượng hàng hóa thông qua tăng cao.
- Triển khai tốt các công tác quản trị nhân sự, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phát triển công ty trong điều kiện hội nhập thị trường quốc tế ngày càng sâu rộng.
- Tăng cường công tác Sales-MKT nhằm đảm bảo nguồn hàng ổn định, tối đa HSSD nguồn lực trang thiết bị tài sản, và chuẩn bị cho kế hoạch năm 2025.
- Chuẩn bị nguồn lực phù hợp để triển khai các phương án đầu tư, mở rộng phát triển kinh doanh theo kế hoạch.

# 03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT | Họ và tên | Chức danh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **Ban lãnh đạo** | | | | |
| 1 | Bà Bùi Thị Thu Hương | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 120.000.000 | 620.000.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc | 2.159.300.000 | 2.373.446.104 |
| 3 | Ông Mai Xuân Cảnh | Thành viên Hội đồng quản trị | 120.000.000 | 420.000.000 |
| 4 | Ông Đoàn Ngọc Cương | Thành viên Hội đồng quản trị | 120.000.000 | 420.000.000 |
| 5 | Ông Nguyễn Ngọc Quý | Thành viên Hội đồng quản trị | 120.000.000 | 420.000.000 |
| 6 | Ông Chu Trung Kiên | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập | 120.000.000 | 420.000.000 |
| 7 | Bà Tạ Thu Hà | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập | 120.000.000 | 420.000.000 |
| 8 | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc | Trưởng Ban kiểm soát | 96.000.000 | 396.000.000 |
| 9 | Ông Khoa Năng Lưu | Thành viên Ban kiểm soát | 96.000.000 | 296.000.000 |
| 10 | Ông Trương Minh Sang | Thành viên Ban kiểm soát | 96.000.000 | 296.000.000 |
| 11 | Ông Tô Hiến Phượng | Phó Tổng Giám đốc | 1.713.236.000 | 1.801.535.976 |
| 12 | Ông Nguyễn Thái Sơn | Phó Tổng Giám đốc | 1.713.236.000 | 1.842.314.705 |



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Bà Bùi Thị Thu Hương | Chủ tịch HĐQT | 57.550 | 0,056% | 56.050 | 0,055% | Bán cổ phiếu |
| 2 | Ông Đoàn Ngọc Cương | TV HĐQT | 1.324.966 | 1,30% | 1.772.266 | 1,74% | Mua cổ phiếu |
| 3 | Bà Tạ Thu Hà | TV HĐQT độc lập | 41.000 | 0,04% | 40.000 | 0,04% | Bán cổ phiếu |
| 4 | Bà Vũ Thị Hoàng Bắc | Trưởng BKS | 6.715 | 0,006% | 21.415 | 0,021% | Mua cổ phiếu |
| 5 | Ông Tô Hiến Phượng | Phó Tổng Giám đốc | 31.110 | 0,03% | 8.010 | 0,008% | Bán cổ phiếu |
| 6 | Bà Ngô Thị Anh Thư | Kế toán trưởng | 32.135 | 0,031% | 33.135 | 0,032% | Mua cổ phiếu |
| 7 | Ông Phạm Quang Hải | Người được uỷ quyền CBTT | 38.892 | 0,038% | 30.892 | 0,030% | Bán cổ phiếu |

**HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

**VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:** Các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

# CHƯƠNG 6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Tân Bình, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0305654014
Reason:
Location:
Date: 2026.03.06 14:29:01+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 2025.1.0

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
**SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence – Liberty - Happiness**

*No.: SCSC26/HSX/CBTT/120*

*TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026*
*Ho Chi Minh City, March 6th, 2026*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN
# *INFORMATION DISCLOSURE*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
***To: Ho Chi Minh Stock Exchange***

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/ *SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh

  *Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

- *Financial Statements for the fiscal year ended 31 December 2025 of Saigon Cargo Service Corporation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/03/2026 tại đường dẫn https://www.scsc.vn /*This information was published on the company's website on March 6th, 2026, as in the link https://www.scsc.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

***Tài liệu đính kèm/ Attached documents:***
*- Báo cáo tài chính kiểm toán 2025*
*Financial Statements 2025 of SCSC*

**Đại diện tổ chức**
***Organization representative***
*Người đại diện pháp luật/ Legal Representative*

S.Đ.K.K.D: 0305654014 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Khánh

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH
## CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN
# DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

# MỤC LỤC


| | | Trang |
|---|---|---|
| 1. | Mục lục | 1 |
| 2. | Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 3 |
| 3. | Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 |
| 4. | Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 5 - 8 |
| 5. | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 9 |
| 6. | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 10 - 11 |
| 7. | Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 12 - 33 |


**********





# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305654014 (số cũ là 4103009937), đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 4 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10 tháng 5 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 41121000112, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 01 đến lần 19 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3997 6930
- Fax : +84 (028) 3997 6840

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa;
- Lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Dạy nghề;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Bà Bùi Thị Thu Hương | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Ngọc Quý | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Mai Xuân Cảnh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Đoàn Ngọc Cương | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Chu Trung Kiên | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Tạ Thu Hà | Thành viên độc lập | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |

***Ban kiểm soát***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Bà Vũ Thị Hoàng Bắc | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Khoa Năng Lưu | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Trương Minh Sang | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |

***Ban Tổng Giám đốc***

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm |
|---|---|---|
| Ông Nguyễn Quốc Khánh | Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Tô Hiến Phượng | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Thái Sơn | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023 |

**Đại diện theo pháp luật**
Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Khánh – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2023).

**Kiểm toán viên**
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

**Bùi Thị Thu Hương**
**Chủ tịch**

Ngày 03 tháng 3 năm 2026



**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**
Ho Chi Minh Head Office : 02 Truong Son St., Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam — Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam — Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam — Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Southwest Branch : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam — Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn
bakertilly A&C
www.a-c.com.vn

Số: 1.0218/26/TC-AC

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 33 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Hoàng Thái Vượng**
**Thành viên Ban Giám đốc**
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1*
Người được ủy quyền

**Lê Thị Thu Cúc**
**Kiểm toán viên**
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5450-2026-008-1*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.** trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **A - TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **1.693.959.725.464** | **1.388.384.079.763** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **V.1** | **108.464.579.300** | **317.288.629.554** |
| 1. Tiền | 111 | | 58.464.579.300 | 125.288.629.554 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 50.000.000.000 | 192.000.000.000 |
| **II. Đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | | **1.448.440.000.000** | **954.000.000.000** |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2 | 1.448.440.000.000 | 954.000.000.000 |
| **III. Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **131.358.333.377** | **111.448.088.987** |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 105.506.047.325 | 89.430.541.706 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 3.082.417.288 | 2.809.526.806 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5a | 27.085.661.363 | 23.523.813.074 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (4.315.792.599) | (4.315.792.599) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| **IV. Hàng tồn kho** | **140** | | - | - |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| **V. Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **5.696.812.787** | **5.647.361.222** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 5.696.812.787 | 5.647.361.222 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |





**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **B- TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **471.917.621.582** | **509.141.031.419** |
| **I. Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | - | **23.000.000** |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.5b | - | 23.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| **II. Tài sản cố định** | **220** | | **342.224.301.069** | **374.451.539.371** |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 342.175.969.870 | 374.306.545.775 |
| - *Nguyên giá* | *222* | | *938.834.013.958* | *934.460.202.112* |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *223* | | *(596.658.044.088)* | *(560.153.656.337)* |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - *Nguyên giá* | *225* | | - | - |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *226* | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | 48.331.199 | 144.993.596 |
| - *Nguyên giá* | *228* | | *22.137.685.194* | *22.137.685.194* |
| - *Giá trị hao mòn lũy kế* | *229* | | *(22.089.353.995)* | *(21.992.691.598)* |
| **III. Bất động sản đầu tư** | **230** | **V.10** | **64.260.465.181** | **71.367.706.997** |
| - Nguyên giá | 231 | | 162.762.009.132 | 162.762.009.132 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (98.501.543.951) | (91.394.302.135) |
| **IV. Tài sản dở dang dài hạn** | **240** | | **2.609.327.626** | **56.350.000** |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.11 | 2.609.327.626 | 56.350.000 |
| **V. Đầu tư tài chính dài hạn** | **250** | | - | - |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| **VI. Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **62.823.527.706** | **63.242.435.051** |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 61.043.433.486 | 61.436.526.774 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | 1.780.094.220 | 1.805.908.277 |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | **270** | | **2.165.877.347.046** | **1.897.525.111.182** |

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **C - NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **604.218.648.441** | **491.716.200.142** |
| **I. Nợ ngắn hạn** | **310** | | **600.266.397.451** | **487.306.696.369** |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 5.852.390.035 | 5.833.165.098 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13 | 2.698.550.400 | 2.162.131.845 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14 | 52.242.229.048 | 30.109.194.892 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.15 | 36.757.789.034 | 27.795.918.968 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.16 | 3.737.850.977 | 2.782.752.351 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | V.17 | 864.143.222 | 864.563.222 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.18a | 288.034.510.472 | 325.370.781.620 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.19 | 97.930.386.701 | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.20 | 112.148.547.562 | 92.388.188.373 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| **II. Nợ dài hạn** | **330** | | **3.952.250.990** | **4.409.503.773** |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.18b | 3.952.250.990 | 4.409.503.773 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| **D - VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | | **1.561.658.698.605** | **1.405.808.911.040** |
| **I. Vốn chủ sở hữu** | **410** | | **1.561.658.698.605** | **1.405.808.911.040** |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.21 | 1.020.769.820.000 | 1.020.769.820.000 |
| - *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | *411a* | | *948.869.820.000* | *948.869.820.000* |
| - *Cổ phiếu ưu đãi* | *411b* | | *71.900.000.000* | *71.900.000.000* |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.21 | 14.652.180.000 | 14.652.180.000 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.21 | 526.236.698.605 | 370.386.911.040 |
| - *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước* | *421a* | | - | *370.386.911.040* |
| - *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này* | *421b* | | *526.236.698.605* | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| **II. Nguồn kinh phí và quỹ khác** | **430** | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **440** | | **2.165.877.347.046** | **1.897.525.111.182** |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

| Nguyễn Thị Thanh Hà | Ngô Thị Anh Thư | Nguyễn Quốc Khánh |
|---|---|---|
| **Người lập** | **Kế toán trưởng** | **Tổng Giám đốc** |

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 1.196.643.419.789 | 1.036.882.045.512 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 1.196.643.419.789 | 1.036.882.045.512 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 257.890.896.377 | 236.062.767.082 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 938.752.523.412 | 800.819.278.430 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 71.124.843.339 | 56.541.970.637 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 311.253.323 | 1.140.911.616 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 311.230.818 | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 68.798.364.326 | 71.140.677.871 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 940.767.749.102 | 785.079.659.580 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 1.985.167.290 | 515.871.191 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 3.122.355.776 | 2.910.698.876 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (1.137.188.486) | (2.394.827.685) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 939.630.560.616 | 782.684.831.895 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.14 | 188.563.058.862 | 89.856.968.112 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 751.067.501.754 | 692.827.863.783 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.8 | 7.112 | 6.547 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.8 | 7.112 | 6.547 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

| Người lập | Kế toán trưởng | Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| Nguyễn Thị Thanh Hà | Ngô Thị Anh Thư | Nguyễn Quốc Khánh |



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
**(Theo phương pháp gián tiếp)**
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh** | | | | |
| *1. Lợi nhuận trước thuế* | *01* | | *939.630.560.616* | *782.684.831.895* |
| *2. Điều chỉnh cho các khoản:* | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.8, V.9, V.10 | 46.306.238.146 | 44.786.421.482 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | - | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.3, VI.4 | (1.123.401.267) | 1.063.201.183 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.3, VI.6 | (69.041.315.998) | (54.806.139.371) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 311.230.818 | - |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| *3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động* | *08* | | *916.083.312.315* | *773.728.315.189* |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (14.796.137.582) | (25.499.604.534) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 25.814.057 | 156.741.656 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 6.159.679.606 | 28.479.264.060 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 343.641.723 | (938.192.103) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | VI.4 | (311.230.818) | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.14 | (163.470.450.445) | (90.885.441.495) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (8.867.563.000) | (19.284.807.544) |
| *Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh* | *20* | | *735.167.065.856* | *665.756.275.229* |
| **II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư** | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.4, V.8, V.11, V.12 | (8.863.180.740) | (18.735.011.812) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | V.8, VI.6 | 1.493.636.364 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | V.2 | (2.544.440.000.000) | (1.556.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | V.2 | 2.050.000.000.000 | 1.501.000.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | V.5a, VI.3 | 63.466.412.055 | 66.048.473.871 |
| *Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư* | *30* | | *(438.343.132.321)* | *(7.686.537.941)* |

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính** | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | V.21 | - | 11.730.180.000 |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.19 | 97.930.386.701 | - |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | - | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.18a, V.21 | (604.611.364.900) | (514.623.368.555) |
| ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*** | ***40*** | | ***(506.680.978.199)*** | ***(502.893.188.555)*** |
| **Lưu chuyển tiền thuần trong năm** | **50** | | **(209.857.044.664)** | **155.176.548.733** |
| **Tiền và tương đương tiền đầu năm** | **60** | **V.1** | **317.288.629.554** | **163.005.751.357** |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 1.032.994.410 | (893.670.536) |
| **Tiền và tương đương tiền cuối năm** | **70** | **V.1** | **108.464.579.300** | **317.288.629.554** |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thị Thanh Hà** | **Ngô Thị Anh Thư** | **Nguyễn Quốc Khánh** |
| **Người lập** | **Kế toán trưởng** | **Tổng Giám đốc** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

*TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nguyễn Quốc Khánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh

028 39 203 062 - 028 39 203 063

www.scsc.vn